

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 446/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Lê Phương U, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: số A đường H, tổ B, phường H, TP Đà Nẵng

- **Bị đơn:** Ông Trần Ngọc Nhật H, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: số A đường H, tổ B, phường H, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Lê Phương U và ông Trần Ngọc Nhật H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 261/2022, ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại UBND phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** bà Trần Lê Phương U và ông Trần Ngọc Nhật H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** bà Trần Lê Phương U và ông Trần Ngọc Nhật H xác định có 01 con chung: Trần Ngọc Khôi N, sinh ngày 24/3/2023. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung Trần Ngọc Khôi N cho bà Trần Lê Phương U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Ngọc Nhật H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- **Về tài sản chung:** bà Trần Lê Phương U và ông Trần Ngọc Nhật H xác nhận không có.

- **Về nợ chung:** bà Trần Lê Phương U và ông Trần Ngọc Nhật H xác nhận không có.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là:** 150.000đ bà U tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà U đã nộp tại biên lai thu 0007451 ngày 22/12/2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà U 150.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường Bình Hưng Hòa  
TP Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án khu vực 4;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Bạt Hào**

